TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 98/2022/QĐST-HNGĐ	*Cầu Ngang, ngày 21 tháng 3 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 166/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 20221, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Thạch Thị N S, sinh năm 1987. Địa chỉ: Ấp S, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:* Anh Kim Sa V N, sinh năm 1983. Địa chỉ: Ấp Sóc Chuối, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Thạch Thị N S và anh Kim Sa V N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Thạch Thị N S và anh Kim Sa V N thuận tình ly hôn với nhau.

Về con chung: Có 01 người, chị N S và anh V N tự nguyện thỏa thuận, chị N S được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng Kim Đại P, sinh ngày 29/7/2014 khi ly hôn. Cháu P có nguyện vọng sống với chị N S.

Anh Kim Sa V N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; chị Thạch Thị N S cùng các thành viên gia đình không được cản trở người

không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trên cơ sở lợi ích của con, cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên hòa giải Tòa án đã giải thích các Điều 107, 110 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn nhưng chị Thạch Thị N S và anh Kim Sa V N không tranh chấp, không khởi kiện nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và số nợ phải thu, phải trả: Tại phiên hòa giải Tòa án đã giải thích nguyên tắc giải quyết tài sản của vợ chồng và giải quyết quyền, nghĩa vụ tài sản của vợ chồng đối với người thứ ba khi ly hôn theo quy định tại các Điều 59, 60 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nhưng chị Thạch Thị N S và anh Kim Sa V N không tranh chấp, không khởi kiện nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Thạch Thị N S tự nguyện thỏa thuận nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008205 ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Trà Vinh nên chị N S được hoàn trả số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Văn Đằng